

Số: 01/2024/QĐ-TA

Nam Giang, ngày 26 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH QUẢNG NAM**

**Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

1. Thẩm phán: Ông: Huỳnh Quang.
2. Thư ký phiên họp: Bà: Lê Thị Linh Giang.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Nam tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2024/QĐ-TA ngày 16/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện N đối với:

Họ và tên: **Trần Ngọc Đ.**

Sinh ngày 06/11/1975.

CCCD/CMND số: 036075027632. Ngày cấp: 08/8/2022. Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12.

Nguyên quán: xã X, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Tiền án: Ngày 19/6/2020 bị TAND huyện G, tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/5/2022.

Tiền sự: Ngày 14/01/2024 bị Công an xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định số 11/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với hình thức xử phạt tiền 1.500.000 đồng.

Nhân thân:

Ngày 11/3/2005 bị TAND huyện N, tỉnh Quảng Nam xử phạt 33 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2007.

Ngày 26/9/2013 bị TAND huyện N, tỉnh Quảng Nam xử phạt 01 năm tù về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2014.

Ngày 22/10/2014: Sử dụng trái phép chất ma túy; Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam, Xử lý vi phạm hành chính, 500.000 đồng.

Ngày 15/05/2015: Sử dụng trái phép chất ma túy; Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam, Xử lý vi phạm hành chính, 1.000.000 đồng.

Ngày 22/3/2016 bị TAND huyện N, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/07/2017.

Con ông Trần Đình K và bà Phạm Thị S (đều đã chết).

Có mặt tại phiên họp.

**Có sự tham gia của:**

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Bh Nướch H – Chức vụ: Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N, tỉnh Quảng Nam.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam:* Bà Hoàng Thị Minh Hoà - Kiểm sát viên.

## **NHẬN THẤY:**

Ngày 24/01/2024, Tổ công tác của Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam đang tiến hành thực hiện nhiệm vụ tuần tra phòng, chống tội phạm thì phát hiện đối tượng nghiện ma túy Trần Ngọc Đ có biểu hiện mất năng lực kiểm soát hành vi nghị do sử dụng ma túy, nên Công an huyện N đã mời đối tượng Trần Ngọc Đ về trụ sở làm việc, để xác định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện N thực hiện xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối tượng Đ bằng hình thức cho que thử nhãn hiệu FASTEP vào ly chuyên dụng chứa nước tiểu của Trần Ngọc Đ và que thử cho kết quả dương tính (có chất ma túy loại Heroine).

Trên cơ sở đó, Công an huyện N có Giấy đề nghị số 25/GĐN-CAH về việc đề nghị Trung tâm y tế huyện N xác định tình trạng nghiện ma túy của Trần Ngọc Đ. Ngày 24/01/2024, Trung tâm y tế huyện N có phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trần Ngọc Đ là có nghiện ma túy Heroine.

Căn cứ phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trần Ngọc Đ, Công an huyện N lập biên bản giải thích quyền và nghĩa vụ cho Trần Ngọc Đ biết, để thực hiện việc đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Ủy ban nhân dân xã C trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả xác định nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 116/2021/NĐ -CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (Viết tắt là Nghị định 116/2021/NĐ –CP). Tuy nhiên, thời hạn 05 ngày làm việc đã hết nhưng Trần Ngọc Đ không đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Nên ngày 30/01/2024, Trần Ngọc Đ bị Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam lập biên bản vi phạm số 01/BB-VPHC về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Căn cứ tình trạng nghiện ma túy của Trần Ngọc Đ và mức độ vi phạm Luật phòng, chống ma túy; Luật xử lý vi phạm hành chính. Ngày 30/01/2024, Công an huyện N lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Ngọc Đ và ban hành Thông báo số 187/TB-CAH, cùng ngày Trần Ngọc Đ đã đọc hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông.

Ngày 31/01/2024, Công an huyện N ban hành Quyết định số 188/QĐQLNN-CAH về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Ngọc Đ. Thời gian quản lý từ ngày 31/01/2024 đến khi người có thẩm quyền đưa đối tượng đi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án.

Ngày 01/02/2024, Công an huyện N có văn bản Đề nghị số 191/ĐN-CAH-MT về việc đề nghị Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Ngọc Đ.

Ngày 05/02/2024, Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N có Công văn số 08/LĐTBXH-TNXH về việc đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Giang xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Ngọc Đ.

Tại phiên họp, Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N phát biểu quan điểm đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét căn cứ tính pháp lý của việc lập hồ sơ và đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Nam đối với Trần Ngọc Đ với thời hạn từ 15 đến 18 tháng;

Người bị đề nghị là Trần Ngọc Đ khai nhận: ông Đ là người nghiện ma túy (loại Heroine) từ năm 2014, hình thức sử dụng là hút và chích, ông Đ đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, nhưng ông Đ không tự nguyện cai nghiện, không đăng ký cai nghiện tại Ủy ban nhân dân xã C; ông Đ nhận thấy vi phạm của bản thân và thống nhất với đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến: Về trình tự thủ tục lập hồ sơ và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đầy đủ, khách quan, đúng với quy định của pháp luật; về trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án được thực hiện đúng theo Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH 15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thống nhất với ý kiến của đại diện Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Nam đối với Trần Ngọc Đ trong thời hạn từ 15 đến 18 tháng.

### **XÉT THẤY:**

[1] Về thủ tục: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Ngọc Đ được lập theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 103, 104 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 40, 41, 42, khoản 2 Điều 43 Nghị định 116/2021/NĐ -CP. Về điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị Trần Ngọc Đ đã đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật phòng, chống ma túy năm 2021.

[2] Về nội dung: Trần Ngọc Đ là người nghiện ma túy (loại Heroine) từ năm 2014, hình thức sử dụng là hút và chích, ông Đ đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, nhưng ông Đ không tự nguyện cai

nghiện, không đăng ký cai nghiện tại Ủy ban nhân dân xã C theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật phòng, chống ma túy. Vì vậy, Trần Ngọc Đ thuộc đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Điều 40 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP và thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Ngọc Đ được đảm bảo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính; Do vậy, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N đề nghị Tòa án xem xét đưa Trần Ngọc Đ đi cai nghiện bắt buộc là cần thiết, đúng pháp luật.

Quá trình lập hồ sơ, Trần Ngọc Đ đã tự nguyện khai báo hành vi sử dụng ma túy trái phép là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Trần Ngọc Đ có nhiều lần bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bản thân Trần Ngọc Đ sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2014 và bị nghiện. Xét việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Ngọc Đ là cần thiết để Trần Ngọc Đ có đủ thời gian và được tiếp cận với các biện pháp y học tiên tiến nhằm hỗ trợ cai nghiện đạt hiệu quả và không tái nghiện. Vì vậy, đề nghị của những người tham gia phiên họp là có căn cứ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, các Điều 103, 104, 105, 107, 110 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 32 của Luật phòng, chống ma túy năm 2021; Điều 3, Điều 8, Điều 20, Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 31, Điều 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Ngọc Đ.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc là ngày 31/01/2024.

Trong thời gian cai nghiện, trường hợp có thay đổi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan biết.

3. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N có quyền kiến nghị và Viện kiểm sát nhân dân huyện N có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Riêng ông Trần Ngọc Đ có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện N, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Nam có trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
  - Trần Ngọc Đ;
  - Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Nam;
  - Công an huyện N;
  - Phòng LĐ-TB&XH huyện N;
  - VKSND huyện N;
  - UBND xã C, huyện N,
- tỉnh Quảng Nam (Bộ phận quản lý hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Quang**